

Số: 68/TTr-XSKT

Điện Biên, ngày 28 tháng 03 năm 2017

**Kính gửi : - UBND Tỉnh Điện Biên
- Sở tài chính Điện Biên**

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát vốn đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ tình hình thực hiện năm 2016. Công ty TNHH Xổ sổ kiến thiết Điện Biên tổng hợp và báo cáo UBND Tỉnh, Sở Tài chính theo những nội dung sau:

1. *Tình hình đầu tư và huy động vốn, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính năm 2016: (Biểu 02A, 02B)*

2. *Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp năm 2016: (Biểu 02C).*

3. *Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, tình hình biến động của quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp năm 2016 (Biểu 02D).*

4. *Báo cáo kết quả giám sát tài chính: (Biểu 3)*

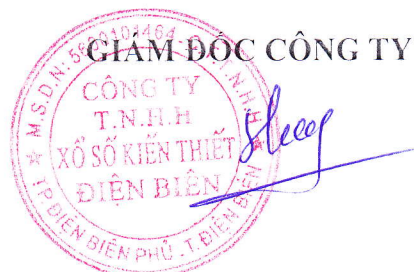
5. *Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2016: (Biểu 5A)*

6. *Báo cáo đánh giá hoạt động và quản lý điều hành của người quản lý doanh nghiệp năm 2016: (Biểu 05B).*

Trên đây là báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2016 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, đánh giá./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên
- Sở Tài chính.
- Lưu.



Nguyễn Văn Chuy

CÔNG TY TNHH XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2016			Giải ngân đến ngày 31/12/2016			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng	
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
A	Các dự án nhóm A																		
1																			
2																			
B	Các dự án nhóm B																		
1																			
2																			
C	Các dự án khác																		
1																			

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thụy

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn Điều lệ	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty LK	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty LK
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					Kỳ/Năm trước	Kỳ/Năm báo cáo	Kỳ/Năm trước	Kỳ/Năm báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2015	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2015										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	(16)=(15)/(5)	17	18
I	Công ty con																
II	Công ty liên kết																
III	Đầu tư tài chính							X	X	X	X	X	X			X	X
								X	X	X	X	X	X			X	X

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thụy

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2014	Cùng kỳ năm 2015	Kế hoạch năm 2016		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ 2014	Cùng kỳ 2015	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch	56.843,882	62.418,068	65.425,544	74.414,705	131%	119%	114%
2. Giá vốn hàng bán	50.630,804	55.944,768	58.231,398	65.947,217	130%	118%	113%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.213,078	6.473,300	7.194,146	8.467,488	136%	131%	118%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	797,557	892,449	1.000,000	1.364,228	171%	153%	136%
5. Chi phí tài chính	-	-	-	1,037	0%	0%	0%
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	0%	0%	0%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.988,179	6.512,479	6.838,102	7.472,079	125%	115%	109%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	1.022,456	853,271	1.356,044	2.358,600	231%	276%	174%
9. Thu nhập khác	1,330	6.137,364	-	-	0%	0%	#DIV/0!
10. Chi phí khác	-	5.711,347	-	-	#DIV/0!	0%	#DIV/0!
11. Lợi nhuận khác	1,330	426,016	-	-	0%	0%	#DIV/0!
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.023,786	1.279,287	1.356,044	2.358,600	230%	184%	174%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	225,233	285,372	271,208	471,719	209%	165%	174%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	0%	0%	0%
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	798,553	993,914	1.084,836	1.886,881	236%	190%	174%

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Châu

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016*(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)*

ĐVT: triệu đồng

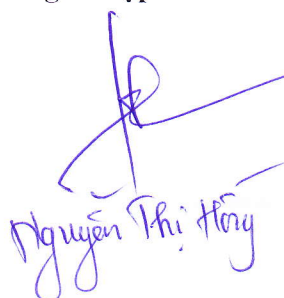
Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	2.270,4	20.499,5	20.471,6	2.298,3
- Thuế GTGT	1.293,8	8.426,9	8.962,5	758,2
- Thuế TTĐB	833,9	11.004,8	10.892,0	946,7
- Thuế TNDN	122,7	471,7	495,6	98,8
- Thuế Xuất, nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế đất	-	-	-	-
- Các khoản thuế khác	20	118,8	121,5	17,3
2. Các khoản phải nộp khác				
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-	477,3	-	477,3

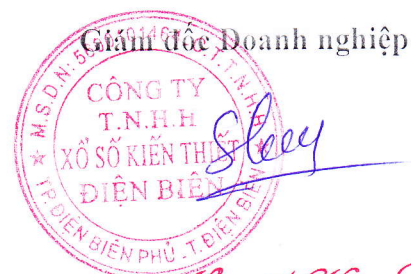
B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2016*(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)*

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.025,99	566,063	0	1.592,05
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	893,810	665,835	493,46	1.066,185
3. Quỹ thưởng VCQLDN	94,760	177,68	92,000	180,437
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng



Nguyễn Văn Chuy

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH*(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)***Tên CSH: UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN****Năm 2016**

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
B	Tổng công ty						
C	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết	75.778,933	1.886,879	20.471,623	An toàn		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)Người lập biểu
(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Thụy

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN

Loại hình DN: CÔNG TY TNHH 100% VỐN NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)					
66.425,5	75.788,93	A	1.084,830	1.886,879	16.675,8	16.722,1	6,5%	11,3%	A	28.031,5	9.795,2	2,862	-	A	A	A	A

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thụy

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLĐN	Xếp loại hoạt động Người QLĐN Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên	6,5%	11,3%	174%	A		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

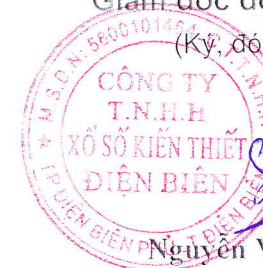
Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Nguyễn Thị Hồng

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thụy